

Bản án số: 37/2022/HS-ST

Ngày: 28-07-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hồng.

Ông Nguyễn Trung Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 06 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 07 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T mặt quỷ), sinh năm 1991, tại huyện V, tỉnh L. Nơi cư trú: ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh L; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1971. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị C, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và Trần Thị T, sinh năm 1976 (hiện đã ly hôn), con có 02 người lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2015.

+ Tiền sự: không;

+ Tiền án: 01

Ngày 21/07/2020 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án đến ngày 27/8/2021 thì về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/06/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông **Lê Thanh T** – sinh năm: 1992 (vắng, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 64B2-089.69 đến nhà bạn ở xã Trung H chơi nhưng không gặp bạn. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe đi theo tỉnh lộ 907 hướng xã T đến xã Quới An rồi về Thị trấn V. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến đoạn thuộc khu vực ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh L, thì phát hiện phía lề bên trái có 01 máy cưa cầm tay hiệu Kavi -G750 màu cam, động cơ xăng, của anh Lê Thanh T đang để cặp lề tỉnh lộ 907, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm máy cưa. Lúc này T đã điều khiển xe khỏi vị trí để máy cưa nên T điều xe vòng lại, lấy máy cưa cầm tay rồi điều khiển xe đi theo hướng xã T đến xã Q rồi về nhà ở ấp T, Thị trấn V cất giấu.

Đến khoảng 09 giờ 10 phút, sau khi phát cỏ xong anh T quay lại thì phát hiện bị mất máy cưa nên đến trình báo Công an xã T lập biên bản tiếp nhận nguồn tin.

Qua xác minh Công an xã T mời bị cáo Nguyễn Văn T làm việc thì bị cáo T đã khai nhận hành vi lấy trộm máy cưa cầm tay của anh Lê Thanh T và giao nộp cho Công an thu giữ: 01 máy cưa cầm tay hiệu Kavi -G750 màu cam, động cơ xăng, 01 xe mô tô biển số 64B2-089.69, 01 điện thoại di động hiệu Samsung. Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T có dấu hiệu phạm tội trộm cắp tài sản nên Công an xã T chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm thụ lý theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũng Liêm định giá 01 máy cưa cầm tay hiệu Kavi-G750 màu cam, động cơ xăng (đã qua sử dụng) có giá trị thành tiền là 1.800.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình phù hợp lời khai người bị hại; vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với xe 01 xe mô tô biển số 64B2-089.69 có số máy VLFPD1P50FMG-37A103470, số khung RPD9CGPDA. Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận mua của người tên T với số tiền 400.000 đồng. Qua tra cứu biển số 64B2-089.69 có nguồn gốc là xe của anh Bùi Thanh L. Anh L có bán xe cho một người không rõ họ tên ở xã T nhưng không làm thủ tục sang tên. Qua tra cứu nguồn gốc số máy VLFPD1P50FMG-37A103470, không tìm thấy dữ liệu tra cứu, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 17/01/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm đã trả lại cho anh Lê Thanh T nhận lại 01 máy cưa cầm tay hiệu Kavi-G750 màu cam,

động cơ xăng (đã qua sử dụng). Sau khi nhận lại tài sản anh T không có ý kiến gì khác.

Bản cáo trạng số: 34/CT-VKSHVL ngày 20 tháng 06 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Về trách nhiệm hình sự tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù giam.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên đề nghị miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu để sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 64B2-089.69 (không kiểm tra bên trong xe);

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vũng Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét, người tham gia tố tụng vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng

mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo và thống nhất với kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũng Liêm. Bị cáo thừa nhận đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được, biên bản hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó cáo trạng số 34/CT-VKSHVL ngày 20 tháng 06 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố hành vi của bị cáo và lời luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại trái pháp luật đến quyền sở hữu, quyền quản lý và quyền sử dụng về tài sản của người khác được pháp luật Hình sự quy định và bảo vệ.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý vì động cơ mục đích là tư lợi cá nhân, bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, lười lao động nên đã cố tình thực hiện .

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình có công cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội.

Do hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu để sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 64B2-089.69 (không kiểm tra bên trong xe);

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù giam.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 02/06/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn T.

3/- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, miễn xét.

4/- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu để sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 64B2-089.69 (không kiểm tra bên trong xe);

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/06/2022).

5/- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 3, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

****Nơi nhân:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Lưu.

Nguyễn Thị Kim Mỡn

